TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/LĐ - ST
Ngày: 14/4/2026
V/v: Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Ngọc

Ông Đinh Công Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thùy - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2025/TLST-LĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn**:** Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1977; Địa chỉ: Nhà không số, phường NĐN, tỉnh HP(Địa chỉ cũ: Nhà không số, xã TT, huyện KM, tỉnh HD); Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Nhà không số, tổ 11, khu phố 4A, phường T, tỉnh Đ (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/02/2026)

- Bị đơn**:** Công ty TNHH PC; Địa chỉ: Đường Nguyễn Ái Quốc, phường B, tỉnh Đ (Địa chỉ cũ: Đường Nguyễn Ái Quốc, phường H, thành phố B, tỉnh Đ); Đại diện theo pháp luật: Ông HCC- Chức vụ: Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1993- Chức vụ: Nhân viên Công ty (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/12/2025).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ; Địa chỉ: phường T, tỉnh Đ; Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Minh T- Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị PH, sinh năm 1976- Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính (Theo văn bản ủy quyền ngay 10/12/2025)

2. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Nhà không số, tổ 11, khu phố 4A, phường TD, tỉnh Đ.

(*Bà P, bà H, bà PH có đơn xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Th do bà Phạm Thị P đại diện trình bày:

Vào tháng 11/2001, bà Th có cho bà P mượn hồ sơ cá nhân của bà và dùng thông tin cá nhân của bà để đăng ký nhập khẩu và làm chứng minh nhân dân số 271660070 tại tỉnh Đồng Nai do bà P không có bằng cấp. Sau đó, bà P làm việc tại Công ty TNHH PC và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2001 đến nay, được cấp sổ bảo hiểm xã hội số BHXH 4702003707. Bà P hiện vẫn làm việc cho Công ty PC và chưa lãnh trợ cấp bảo hiểm xã hội 1 lần, trợ cấp thất nghiệp. Còn bà Th từ trước đến nay chỉ ở nhà nội trợ không làm việc cho công ty nào.

Ngày 20/5/2025, Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC về việc cung cấp thông tin, giấy tờ sai sự thật về cư trú để được đăng ký thường trú và cấp giấy chứng minh nhân dân đối với bà P. Bà P đã nộp phạt hành chính đầy đủ. Ngày 24/7/2025, bà P đã được cấp căn cước công dân số 030182014345.

Do thông tin cá nhân của bà P khi làm việc cho Công ty TNHH PC sai như trên nên nay bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên các Hợp đồng lao động, các phụ lục Hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị Th với Công ty TNHH PC được giao kết từ tháng 01 năm 2001 đến nay vô hiệu toàn bộ; rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án huỷ sổ Bảo hiểm xã hội mã số BHXH 4702003707 mang tên bà Phạm Thị Th.

Về án phí: Việc hợp đồng lao động bị vô hiệu hoàn toàn do lỗi của người lao động nên bà Th tự nguyện chịu án phí sơ thẩm.

***Tại Bản tự khai ngày 05/12/2025, bị đơn Công ty TNHH PC do bà Phạm Thị H đại diện trình bày**:*

Công ty TNHH PC có ký hợp đồng lao động với người lao động có tên là Phạm Thị Th, sinh ngày 06/6/1977; số nhà: E771A, tổ 5A , KP.5, P. Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai; chứng minh nhân dân số 271660070. Công ty đã đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động theo sổ bảo hiểm số 4702003707 và thực hiện

đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật; thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ 18/11/2001 đến nay. Nay bà Th khởi kiện, bị đơn có ý kiến như sau: Công ty TNHH PC chỉ ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội với người lao động có tên là Phạm Thị Th từ ngày 18/11/2001. Bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản tự khai ngày 19/12/2025 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị P trình bày:

Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà và bà Phạm Thị Th là chị em trong gia đình. Tháng 11/2002 bà có mượn thông tin của bà Th để đi làm việc tại Công ty TNHH PC vì lúc đó bà chưa đủ tuổi đi làm. Hiện nay bà vẫn đang làm việc tại Công ty TNHH PC còn bà P chưa làm việc cho công ty nào. Ngày 20/02/2025, Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà về việc cung cấp thông tin, giấy tờ sai sự thật. Nay bà đã được cấp căn cước công dân. Bà đề nghị hòa giải vụ án theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản trình bày ý kiến ngày 29/12/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị PH đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Bà Phạm Thị Th sinh ngày 06/7/1977, số CCCD: 036177015833, sổ BHXH mã số 4702003707 có thời gian đóng BHXH từ tháng 11/2001 đến nay.

Ngày 22/8/2025, BHXH tỉnh ĐồngNai có làm việc với bà Phạm Thị P, ghi nhận việc bà Phạm Thị P đã mượn hồ sơ cá nhân của bà Th để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH PC từ tháng 11/2001 đến nay (tháng 8/2025), được cấp sổ BHXH mã số 4702003707.

Như vậy, Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Phạm Thi Phúc (mang tên bà Phạm Thị Th) với Công ty TNHH PC từ tháng 11/2001 đến nay (tháng 12/2025) thuộc trường hợp hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXS ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và Tòa án có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu. Về yêu cầu hủy sổ bảo hiểm xã hội, đề nghị người lao động không yêu cầu Tòa án tuyên hủy sổ BHXH mà chỉ yêu cầu Tòa án tuyên hủy Hợp đồng lao động theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXS ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Các đương sự đã thực

hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Th, tuyên bố vô hiệu toàn bộ đối với hợp đồng lao động từ tháng 05/2007 đến tháng 12/2010 của bà Phạm Thị Th (do bà Phạm Thị nhân ký) với Công ty TNHH PC; Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Th về việc hủy sổ Bảo hiểm xã hội mã số BHXH 4702003707 của bà P (mang tên bà Phạm Thị Th) với Công ty TNHH PC. Về án phí: đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp tuyên hợp đồng lao động vô hiệu". Bị đơn Công ty TNHH PC có địa chỉ trụ sở tại phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Tại phiên tòa, tất cả các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/3/2026, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án huỷ sổ Bảo hiểm xã hội mã số BHXH 4702003707 mang tên bà Phạm Thị Th. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án tuyên các Hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị Th với Công ty TNHH PC được giao kết từ tháng 01 năm 2001 đến nay vô hiệu toàn bộ:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 18/11/2001, Công ty TNHH PC có ký hợp đồng lao động với người lao động có tên là Phạm Thị Th, sinh ngày 06/7/1977, địa chỉ: E771A, tổ 5A , KP.5, P. Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai; chứng minh nhân dân số 271660070. Sau đó, Công ty nhiều lần ký các phụ lục hợp đồng lao động với người lao động có tên là Phạm Thị Th vào các năm 2012, 2014, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2022,2024. Khi xin làm việc tại Công ty, người lao động có nộp các

giấy tờ kèm theo Đơn xin việc gồm: Phiếu khám sức khỏe, bằng tốt nghiệp phổ thông cơ sở, giấy chứng nhận đã học lớp học về luật lao động và điều lệ bảo hiểm xã hội, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, sơ yếu lý lịch. Tất cả các giấy tờ đều mang tên Phạm Thị Th. Công ty đã đóng bảo hiểm đầy đủ cho bà Phạm Thị Th theo sổ bảo hiểm số 4702003707.

Theo Biên bản làm việc ngày 22/8/2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai với bà Phạm Thị Th và lời khai của bà Th, bà P trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân không có bằng cấp 3 nên bà Phạm Thị P đã mượn hồ sơ cá nhân của chị gái ruột (hiện vẫn sinh sống ở Hải Phòng) tên Phạm Thị Th, sinh ngày 06/7/1977 để xin việc tại Công ty TNHH PC và làm việc từ tháng 11/2001 liên tục đến nay, dùng thông tin trên để đăng ký nhập khẩu và làm CMND số 271660070 tại Đồng Nai. Ngày 08/9/2023, bà P đã liên hệ xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương cấp lại giấy khai sinh theo đúng thông tin hộ tịch là Phạm Thị P, sinh ngày 06/7/1982. Ngày 20/02/2024, Công an thành phố Biên Hòa đã lập Biên bản vi phạm hành chính với bà Phạm Thị P. Ngày 20/02/2025, Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định số 01/QĐ về hủy bỏ đăng ký thường trú đối với Phạm Thị Th sinh ngày 16/3/1977, số CCCD 271660077. Ngày 20/02/2025, Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà P về việc cung cấp thông tin, giấy tờ, tài liệu sai sự thật về cư trú để được đăng ký thường trú và cấp chứng minh nhân dân. Bà P đã nộp phạt 8.000.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ xác định: trong thời gian từ tháng 11/2001 đến nay người trực tiếp ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại Công ty TNHH PC là bà Phạm Thị P, không phải bà Phạm Thị Th. Việc bà P sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà Th để giao kết các hợp đồng lao động với Công ty TNHH PC từ tháng 11/2001 đến nay là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực quy định tại Điều 9 Bộ luật lao động năm 1994, Điều 17 Bộ luật lao động năm 2012 và Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019; vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động quy định tại Điều 19 Bộ luật lao động năm 2012 và Điều 16 Bộ luật lao động năm 2019. Theo điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động hiện hành, Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ trong trường hợp sau: *"... Người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này*". Theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXS ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: "1. *Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.*

2. Thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 50, Điều 51 của Bộ luật Lao động và mục 3 Chương III của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Theo đó, Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. …"

Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị Th tự nguyện chịu án phí sơ thẩm nên ghi nhận sự tự nguyện của bà Th, bà Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 147, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 17, khoản 2 Điều 19 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Th về việc tuyên bố vô hiệu toàn bộ đối với hợp đồng lao động từ tháng 01 năm 2001 đến nay của bà Phạm Thị Th (do bà Phạm Thị P ký) với Công ty TNHH PC.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Th về việc hủy sổ Bảo hiểm xã hội mã số BHXH 4702003707 của bà Phạm Thị P (mang tên bà Phạm Thị Th) với Công ty TNHH PC.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Th, bà Phạm Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Cấn trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Th đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006558 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà Th đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành

án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**